

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI *(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-KCNC ngày tháng 03 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 (do nước thải sau xử lý không xả trực tiếp ra môi trường, được đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục xử lý).

Nước thải phát sinh của Viện Dầu khí Việt Nam tại Lô E2b-5, đường D1, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao, không xả trực tiếp ra môi trường.

Viện Dầu khí Việt Nam đã ký Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 61/HĐ-BQLCDA-XLNT ngày 01 tháng 07 năm 2017 và phụ lục 3 ngày 12 tháng 12 năm 2022 với Ban Quản lý Các dự án Đầu tư – Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở, trong đó nước thải đen phát sinh từ các âu tiêu, bể xí,... được thu gom bằng đường ống uPVC D114 dẫn về bể tự hoại để xử lý sơ bộ, sau đó cùng với nước thải xám chảy theo đường ống uPVC D114 đến D220 dẫn vào hố ga tập trung bằng bê tông với kích thước 700 x 700 mm, sau đó theo đường ống D220 – D250 dẫn về Hệ thống xử lý nước thải cục bộ, công suất 30 m³/ngày.đêm tại cơ sở, nước thải sau xử lý theo đường ống inox D60 vào hố ga sau đó theo đường ống D250 đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ các phòng thí nghiệm được thu gom theo đường ống uPVC D114 đến D220mm dẫn vào hố ga tập trung bằng bê tông với kích thước 700 x 700 mm, sau đó theo đường ống D220 – D250 dẫn về Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 30 m³/ngày.đêm tại cơ sở, nước thải sau xử lý theo đường ống inox D60 vào hố ga sau đó theo đường ống D250

đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải được thu gom theo đường ống uPVC D114 đến D220mm dẫn vào hố ga tập trung bằng bê tông với kích thước 700 x 700 mm, sau đó theo đường ống D220 – D250 dẫn về Hệ thống xử lý nước thải cục bộ công suất 30 m³/ngày đêm tại cơ sở, nước thải sau xử lý theo đường ống inox D60 vào hố ga sau đó theo đường ống D250 đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Toàn bộ nước thải sau xử lý sẽ được thu gom dẫn về hố ga đầu nối nước thải trên đường D1, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao. Vị trí đầu nối nước thải tại 01 hố ga trên đường D1 với tọa độ X=615486.62, Y=1199194.67 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°45' múi chiều 3°).

Cơ sở đảm bảo nước thải phát sinh đạt Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trước khi đầu nối.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Bể tự hoại 03 ngăn.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Hố ga tập trung nước thải sinh hoạt → Trạm xử lý nước thải cục bộ công suất 30 m³/ngày.đêm của cơ sở để xử lý.

- Công suất thiết kế: 05 bể tự hoại 03 ngăn có tổng thể tích: 116 m³.

+ 01 Bể tự hoại tại tòa nhà Văn phòng: 60 m³.

+ 04 Bể tự hoại tại Khu Phân tích thí nghiệm số 01, 02, 03, 04: 14 m³/bể.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải của cơ sở, công suất 30 m³/ngày có quy trình xử lý như sau:

- Nước thải từ các phòng thí nghiệm, từ hệ thống xử lý khí thải → Bể điều hoà → Thiết bị tách dầu → Bể keo tụ → Bể lắng 1 → Bể hiếu khí (Nước thải sinh hoạt (nước thải đen sau bể tự hoại)) → Tháp sinh học → Bể lắng 2 → Bể khử trùng → Thiết bị lọc áp lực → Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH, NaOCl, PAC, H₂SO₄ (hoặc các hóa chất tương đương, đảm bảo nước thải sau xử lý không phát sinh thêm chất ô nhiễm và đáp ứng tiêu chuẩn nước thải đầu vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 1 năm 2025.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Lập kế hoạch bảo trì định kỳ các thiết bị máy móc của hệ thống xử lý nước thải.
- Trang bị các thiết bị máy móc dự phòng để khắc phục sự cố.
- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị của hệ thống xử lý nước thải theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.
- Thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước thải, hạn chế sự cố rò rỉ hoặc chảy tràn nước thải do vỡ đường ống.
- Lập sổ theo dõi lưu lượng, chất lượng nước thải và hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.
- Bố trí nhân viên quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo tập huấn đầy đủ các nội dung vận hành hệ thống, ứng phó sự cố. Thực hiện đúng quy trình vận hành đã được ban hành.
- Khi phát hiện sự cố, thông báo ngay cho Ban Quản lý Các dự án đầu tư – Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để nhanh chóng phối hợp, tiến hành rà soát, xử lý và khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định 46/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu đầu nối, tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao trước khi xả nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao, không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải của cơ sở.

3.3. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đầu nối hệ thống thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước mưa của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý nước thải của cơ sở; đầu nối đúng quy định vào nguồn tiếp nhận nước thải (hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao); xây dựng hồ ga đầu nối nước thải sau xử lý thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát.

3.5. Viện Dầu khí Việt Nam chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao để tiếp tục xử lý trước khi xả ra môi trường.

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**